

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2013

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà  
Năm báo cáo 2012

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102662098 cấp lần đầu ngày 28/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/8/2012.
- Vốn điều lệ: 13.199.410.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 13.199.410.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 2- KĐT Văn Khê- La Khê- Hà Đông- Hà Nội
- Số điện thoại: 04 63254567
- Số fax: 04 63252189

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà được thành lập vào ngày 24/02/2008 theo biên bản về việc thành lập công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh số 0103022680 do sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 29 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 16 tháng 08 năm 2012.

#### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

#### • Lĩnh vực kinh doanh:

- Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị và khu công nghiệp;
  - Môi giới thương mại;
  - Kinh doanh nước sạch;
  - Kinh doanh vật tư máy móc;
  - Khai thác chế biến và khoáng sản;
  - Tổng thầu xây dựng, quản lý dự án các công trình xây dựng;
  - Thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
  - Thi công đào hầm và khai thác đá;
  - Thiết kế các công trình xây dựng cầu đường, công trình thủy lợi, thủy điện, hạ tầng kỹ thuật;
  - Giám sát thi công thủy lợi, giao thông, thủy điện trong lĩnh vực xây dựng hoàn thiện;
  - Thi công công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV.
- Địa bàn kinh doanh: Công ty đã và đang thi công một phần các công trình trong lĩnh vực thủy điện trọng điểm như: Công trình thủy điện Xêkaman 1, 3 – Lào, Công trình thủy điện Sơn La, Huội Quảng, Nậm Mực, Lai Châu, ĐăkLô, Trà Xom, Nậm Khánh, Nho Quế 3, Đăcđrinh, HủaNa, Đồng Nai 5, và rất nhiều các công trình khác.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý - Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty (Theo sơ đồ tổ chức của Công ty đính kèm)



### *Đại hội đồng cổ đông*

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- ❖ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ❖ Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- ❖ Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- ❖ Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### *Hội đồng Quản trị*

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- ❖ Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- ❖ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- ❖ Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- ❖ Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### *Ban Kiểm soát*

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- ❖ Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- ❖ Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- ❖ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### *Ban Tổng Giám đốc*

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- ❖ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- ❖ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;

- ❖ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
- ❖ Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- ❖ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- ❖ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

*Các phòng ban và xí nghiệp, phân xưởng*

Nhóm này trực tiếp tiến hành các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Các Phòng nghiệp vụ gồm có các Trưởng, Phó trưởng phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng và dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc. Các Xí nghiệp trực thuộc thay mặt Công ty thực hiện các dự án, hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình theo phân cấp quản lý, tự chịu trách nhiệm về lĩnh vực được giao.

**5. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty. Tập trung vào các ngành nghề chính của Công ty là xây lắp, xây dựng dân dụng, công nghiệp, thi công các công trình thủy điện trọng điểm với mục tiêu giảm chi phí sản xuất, nâng cao trình độ công nghệ, giám sát chặt chẽ công tác quản lý kỹ thuật, công tác giám định chất lượng, công tác nghiệm thu công trình, đẩy mạnh các hoạt động Marketing, bảo vệ nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế bản quyền và phân đấu trở thành một trong những đơn vị có khả năng sinh lời và tối đa hóa lợi tức, đáp ứng kỳ vọng của Cổ đông. Để đưa Công ty phát triển phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế, trong các năm tiếp theo ban lãnh đạo Công ty định hướng tiếp tục phát huy kinh nghiệm và năng lực của mình vào lĩnh vực kinh doanh xây dựng trong đó xây dựng dân dụng và giao thông làm chủ lực. Ngoài ra trong thời gian tới Công ty cũng sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đa dạng hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh, chuyển hướng sang kinh doanh vật tư máy móc thiết bị vật liệu xây dựng bên cạnh ngành nghề truyền thống là thi công và kinh doanh các công trình thủy điện.

**6. Các rủi ro:**

- Xu thế toàn cầu hoá nền kinh tế, hội nhập với khu vực và quốc tế làm tăng sức ép cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thiếu vốn và khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho các dự án đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh như: Đổi mới máy móc thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất, dây chuyền, công nghệ. Điều này làm hạn chế tính cạnh tranh của Công ty so với các đơn vị bạn.

- Địa bàn thi công dạt trải gây khó khăn cho công tác quản lý và điều hành, kéo theo bộ máy mở rộng làm phát sinh chi phí quản lý.

- Giá cả các loại nhiên liệu trên thị trường phụ thuộc vào sự biến động của giá cả trên thế giới. Trong thời gian qua giá cả nhiên liệu luôn có xu hướng biến động tăng, làm gia tăng chi phí hoạt động của máy móc thiết bị, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng tương ứng.

**II. Tình hình hoạt động trong năm**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chiến lược phát triển trung và dài hạn. Năm 2012 là một năm mà nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu điều đó đã gây ra những tác động bất lợi ảnh hưởng tới quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà. Hơn thế nữa là một doanh nghiệp mới được thành lập cho nên Công ty cũng chưa thể sớm phát huy được năng lực hoạt động của mình trong lĩnh vực kinh doanh. Tuy nhiên năm 2012 Công ty đã gia tăng mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh,

10/11/2012  
 11/11/2012  
 12/11/2012  
 13/11/2012  
 14/11/2012  
 15/11/2012  
 16/11/2012  
 17/11/2012  
 18/11/2012  
 19/11/2012  
 20/11/2012  
 21/11/2012  
 22/11/2012  
 23/11/2012  
 24/11/2012  
 25/11/2012  
 26/11/2012  
 27/11/2012  
 28/11/2012  
 29/11/2012  
 30/11/2012

tìm kiếm các hợp đồng mới và tập trung mọi nguồn lực để tổ chức sản xuất, đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án, bảo toàn vốn. Chính vì vậy trong năm 2012 kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty về doanh thu và lợi nhuận đã tăng mạnh so với năm 2011.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu
1	Ông, Đỗ Xuân Luật	Chủ tịch	Theo cáo bạch công ty	0.87%
2	Ông, Nguyễn Đại Thụ	TV HĐQT	Theo cáo bạch công ty	1.31%
3	Ông, Phan Đình Toại	TV HĐQT, Tổng GD	Theo cáo bạch công ty	25.7%
4	Ông, Nguyễn Khắc Sơn	TV HĐQT, Phó Tổng GD	Theo cáo bạch công ty	7.66%
5	Ông, Đoàn Văn Phú	TV HĐQT, Phó Tổng GD	Theo cáo bạch công ty	2.37%

Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm). Không có thay đổi

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chi tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	73.080.797.889	124.373.715.903	70,19%
Doanh thu thuần	86.583.143.788	97.756.908.552	12,92%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.924.210.434	9.058.163.033	-10,08%
	13.474.147	(64.383.665)	
Lợi nhuận khác	10.937.684.581	8.993.779.368	-17,77%
Lợi nhuận trước thuế	8.895.683.290	7.241.772.338	-18,59%
Lợi nhuận sau thuế			
	15%	13%	-13,33%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,21	1,16	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,77	0,95	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,35	0,48	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			

3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	3,87	3,81	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	118,48%	78,60%	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,10	0,75	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,43	0,26	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,12	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13	0,09	

4. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành. **1.319.941** cổ phần.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)**

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc bao gồm các nội dung sau:

**Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:**

Thực hiện nhiệm vụ năm 2012 trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động rất phức tạp và khó khăn, thương mại sụt giảm mạnh, tăng trưởng toàn cầu thấp. Ở trong nước, việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ để kiềm chế lạm phát là cần thiết nhưng hệ quả là cầu nội địa giảm mạnh, hàng tồn kho lớn, lãi suất tín dụng tăng cao; doanh nghiệp khó tiếp cận vốn, sản xuất khó khăn.

Các công trình/dự án trải rộng trên cả nước và sang nước bạn, địa hình công trình phức tạp, điều kiện thi công khó khăn, ít nhiều gây trở ngại trong công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thi công tại các công trình. Mặt khác, tại một số dự án phải gấp rút thực hiện theo tiến độ của Chủ đầu tư, khi bỏ thầu và khởi công chưa có thiết kế chi tiết hoặc thiết kế chi tiết thay đổi nhiều so với thiết kế cơ sở gây khó khăn trong quá trình triển khai thi công và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Việc thắt chặt tín dụng của Nhà nước ảnh hưởng tới việc huy động vốn, công tác kinh doanh và khả năng thanh toán của khách hàng, làm giảm doanh thu qua đó trực tiếp làm giảm lợi nhuận.

Việc tăng giá xăng dầu, giá điện, giá các nguyên vật liệu; mức lương tối thiểu, cùng với lãi suất tín dụng tăng, ... dẫn đến tăng các chi phí đầu vào và giảm lợi nhuận.

Mặc dù tập thể lãnh đạo và công nhân viên trong Công ty đã nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn và tận dụng những lợi thế sẵn có, quyết tâm phấn đấu thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2012, nhưng kết quả đạt được chưa cao, cụ thể:

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012			So với 2011
			KH	TH	%	%
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	130.000	108.588	84	103
-	Công tác thi công hầm	10 <sup>6</sup> đ	7.782			
-	Công tác khoan phun	10 <sup>6</sup> đ	44.751	54.714	122	103
-	Công tác khoan néo mềm	10 <sup>6</sup> đ	73.512	52.057	71	115
-	Công tác khác	10 <sup>6</sup> đ	3.955	1.817	46	108

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012			So với 2011
			KH	TH	%	%
2	Lao động và tiền lương					
-	Tổng số lao động bình quân	Người	350	278	79	99
-	Tổng quỹ lương phải trả	10 <sup>3</sup> đ	26.590.200	22.049.095	83	108
-	Thu nhập bình quân CBCNV	10 <sup>3</sup> đ	6.331	6.609	104	108
3	Doanh số bán hàng	10 <sup>6</sup> đ	129.755	106.966	82	112
4	Thu tiền về tài khoản	10 <sup>6</sup> đ	102.000	82.184	81	88
5	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	9.080	5.564	61	115
6	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	14.110	8.994	64	82
7	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	34.410	28.512	83	138
8	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	13.199	13.199	100	115
9	Giá trị đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	14.827	4.534	31	51

### Đánh giá chung về thực hiện SXKD năm 2012:

Các công trình mà Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà triển khai thi công trong năm 2012:

- + Công tác khoan neo dự ứng lực công trình TĐ Huội Quảng.
- Công tác khoan neo cấp dự ứng lực công trình TĐ Sơn La.
- + Công tác khoan phun công trình TĐ Nậm Múc.
- + Công tác khoan phun công trình TĐ Lai Châu.
- Công tác khoan phun công trình TĐ ĐăkRinh.
- + Công tác khoan phun công trình TĐ Xekaman 1.
- + Công tác đào hầm công trình TL Sông Sào.

#### 1. Tình hình thực hiện mục tiêu, tiến độ các công trình:

Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực phấn đấu nhằm đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ thi công các công trình. Hầu hết các công trình đều thi công đạt tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu.

Trong năm 2012, Công ty đã triển khai thi công nhiều công trình mới như: Công trình thủy điện Lai Châu, Công trình thủy điện Xekaman 1, công trình thủy lợi Sông Sào. Công ty cũng đã hoàn thành thi công, bàn giao hạng mục công trình tại công trình lớn cho Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng: Công trình thủy điện Sơn La.

Công tác An toàn - Vệ sinh - Môi trường luôn được Công ty quan tâm chú trọng.

#### 2. Tình hình thực hiện kế hoạch sản lượng:

Giá trị sản lượng thực hiện năm 2012 là 108,59 tỷ đồng/130,00 tỷ đồng, đạt 84% kế hoạch, tăng 03% so với sản lượng thực hiện của năm 2011. Nguyên nhân tăng giảm sản lượng, là do:

a. Công tác khoan phun (chiếm 50% tỷ trọng sản lượng): Giá trị sản lượng thực hiện năm 2012 đạt được là 54,7 tỷ đồng/44,75 tỷ đồng, đạt 122% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân tăng giảm sản lượng cụ thể như sau:

\* Các công trình đạt hoàn thành sản lượng kế hoạch đề ra:

+ Công trình TĐ Lai Châu: Thực hiện 14,9 tỷ đồng/10,0 tỷ đồng, đạt 149%KH

Công trình TĐ Xekaman1: Thực hiện 11,6 tỷ đồng/6,0 tỷ đồng, đạt 145%KH

Công tác khoan phun tại hai công trình này được triển khai trong năm 2012.

Thung.  
với sự nỗ lực của toàn thể CNV, cùng với sự quan tâm chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty

và Xí nghiệp nên khối lượng công việc thực hiện đạt hoàn thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

+ Công trình TĐ ĐăkĐrinh: Thực hiện 13,8 tỷ đồng/10,0 tỷ đồng, đạt 138%KH  
Tuy khối lượng thực hiện không đạt như dự kiến (đạt 68%KH), nhưng với chủ trương của Chủ đầu về việc điều chỉnh đơn giá khối lượng thực hiện năm 2012 nên giá trị thực hiện tại công trình trong năm đạt vượt kế hoạch đề ra.

\* Các công trình không đạt sản lượng kế hoạch đề ra:

+ Công trình TĐ Huội Quảng: Thực hiện 2,3 tỷ đồng/5,7 tỷ đồng, đạt 40%KH  
Nguyên nhân: Do mặt bằng bàn giao muộn hơn so với dự kiến nên khối lượng thực hiện trong năm không đạt kế hoạch đề ra..

+ Công trình TĐ Nậm Múc: Thực hiện 9,9 tỷ đồng/11,0 tỷ đồng, đạt 90%KH.  
Nguyên nhân: Do mặt bằng công trình không liên tục, điều kiện thi công khó khăn, vật tư A cấp không đều nên sản lượng tại công trình đã không đạt kế hoạch đề ra.

b. Công tác khoan neo gia cố mái (chiếm 48% tỷ trọng sản lượng): Giá trị sản lượng trong năm đạt được là 52,03 tỷ đồng/73,51 tỷ đồng, đạt 71% kế hoạch đề ra, tăng 15% so với năm 2011. Công tác này được thực hiện tại hai công trình là CTTĐ Huội Quảng và CTTĐ Sơn La. Nguyên nhân tăng giảm sản lượng là do:

- Công trình TĐ Huội Quảng: Thực hiện là 42,3 tỷ đồng/66,5 tỷ đồng, đạt 64%KH.  
Nguyên nhân: Giá trị đạt được trong năm 2012 của công trình được thực hiện trong 4 tháng cuối năm vì Chủ đầu tư và đơn vị Tư vấn thiết kế quyết định phương án thi công công tác thí nghiệm neo thử nghiệm chậm (giữa tháng 8 năm 2012 mới có phương án để đơn vị thi công thực hiện) nên sản lượng không đạt kế hoạch đề ra.

- Công trình TĐ Sơn La: Thực hiện là 9,8 tỷ đồng/7,0 tỷ đồng, đạt 140%KH  
Do thay đổi thiết kế nên khối lượng thực hiện tại công trình nhiều hơn so với kế hoạch đề ra và chính vì vậy làm tăng sản lượng.

c. Công tác Đào và gia cố đường hầm (Không thực hiện): Giá trị sản lượng trong năm là 0 tỷ đồng/7,78 tỷ đồng. Theo kế hoạch thi công tác đào và gia cố đường hầm được thực hiện tại CTTĐ Huội Quảng, nhưng để phù hợp với điều kiện thực tế thi công tại công trình, Ban điều hành công trình đã giao lại hạng mục này cho đơn vị khác nên năm 2012 Công ty không thực hiện công tác này.

d. Công tác khác (Công tác tư vấn xây dựng, mô tả địa chất hố móng, ...): Giá trị sản lượng thực hiện năm là: 1,8 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch đề ra.

### 3. Công tác hợp đồng kinh tế:

Trong năm 2012, Công ty đã tích cực trong công tác tìm kiếm việc làm, đã tham gia đấu thầu và trúng 04 gói thầu với tổng giá trị hơn 99 tỷ đồng. Tổng giá trị các hợp đồng đã ký kết trong năm 2012 là 178,88 tỷ đồng, bao gồm:

+ Gói thầu thi công xây dựng tuynen dẫn nước CTTĐ Hồ chứa nước Sông Sào, giá trị 24,58 tỷ đồng;

+ Gói thầu thi công đập phụ số 1, công trình Hồ chứa nước Đồng Mỏ, giá trị 2,98 tỷ đồng;

+ Gói thầu thi công đường mở vỉa, công trình Mỏ đá Thanh Kỳ, giá trị 43,85 tỷ đồng;

+ Gói thầu cung cấp neo cáp phục vụ gia cố gian máy, gian biển áp công trình thủy điện Huội Quảng, giá trị 27,66 tỷ đồng.

+ Gói thầu khoan phun gia cố, chống thấm và khoan thoát nước nền đập, thi công hầm khoan phun công trình thủy điện Xekaman 1, giá trị 34,24 tỷ đồng.

+ Gói thầu thi công khoan phun chống thấm để quây hạ lưu, nền đập công trình thủy điện Lai Châu, giá trị 44,89 tỷ đồng.

#### Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản

- Thực hiện Nghị Quyết số 01 SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua phương án tăng vốn điều lệ 11,477 tỷ đồng lên 13,199 tỷ đồng. Đến ngày 31/3/2013, SODIC đã hoàn thành phương án tăng vốn với số vốn điều lệ tăng thêm là 1,72 tỷ đồng; Tổng số vốn điều lệ của SODIC tính đến thời điểm hiện tại là 13,199 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

- Công tác thu hồi công nợ được Công ty đặc biệt chú trọng; Trực tiếp TGD đã chỉ đạo, đôn đốc và kiểm điểm tình hình thu vốn. Tại các đơn vị, công trình trọng điểm Tổng giám đốc giao nhiệm vụ cho 01 Phó tổng giám đốc phụ trách đồng thời điều động nhân sự Công ty xuống làm việc trực tiếp để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong trong nghiệm thu thanh toán.

- Để thu xếp kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh 2012, Công ty đã phê duyệt kế hoạch hạn mức tín dụng năm 2012 là 42 tỷ đồng, kế hoạch hạn mức bảo lãnh là 40 tỷ đồng. Trên cơ sở đó đã thực hiện các khoản vay vốn tín dụng, bảo lãnh cho Công ty thu xếp kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Công tác kế toán và thuế của Công ty luôn được thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Định kỳ hoàn thành báo cáo tài chính. Khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng, thuế TNDN hàng quý.

*Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

- Thực hiện đầu tư kịp thời các trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác quản lý; các thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ cho công tác thi công. Tổng giá trị đầu tư trong năm 2012 là 4,53 tỷ đồng, đạt 31% kế hoạch đề ra.

*Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Trong năm 2012, Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, hoàn thiện các văn bản quản lý nội bộ nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của các bộ phận chức năng Công ty mẹ và các Xí nghiệp trực thuộc.

- Công tác nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Tính đến ngày 31/12/2012, số lao động của toàn Tổng công ty là 280 người, trong đó có 01 thạc sỹ, 21 kỹ sư/cử nhân, 14 cán bộ cao đẳng/ trung cấp, 244 công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông.

Công tác ký kết hợp đồng lao động và giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thực hiện theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Việc trả lương cho CBCNV cơ quan Công ty thực hiện trên nguyên tắc năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, đồng thời khuyến khích CBCNV phát huy tính chủ động, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ theo công việc được giao. Thu nhập bình quân năm 2012 của một người lao động toàn công ty là 6,61 triệu đồng/ng/th. Công tác bảo đảm thực hiện chế độ chính sách cho người lao động của Công ty thực hiện tốt, luôn giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Năm 2012, trong bối cảnh kinh tế thế giới chưa thoát khỏi khủng hoảng, tình hình lạm phát trong nước tăng cao, thị trường tài chính tiền tệ, giá cả vật tư, nguyên vật liệu cũng như nhân công trong nước có nhiều biến động, các doanh nghiệp xây dựng trong nước nói chung là một trong những nhóm đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất và Công ty chúng ta không phải là ngoại lệ.

Trước tình hình khó khăn đó, Công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực phấn đấu nhằm đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ thi công các dự án, công trình. Hầu hết các công trình thi công đều đạt tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng, cụ thể:



Công ty cũng đã hoàn thành thi công, bàn giao hạng mục công trình tại công trình lớn cho Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng: Công trình thủy điện Sơn La.

Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện khởi công nhiều công trình mới như: Công trình thủy điện Lai Châu, Công trình thủy điện Xekaman 1, công trình thủy lợi Sông Sào...

Về kết quả hoạt động SXKD năm 2012, SODIC đã đạt được như sau:

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	106đ	130.000	108.588	84
2	Doanh số bán hàng	106đ	129.755	106.966	82
3	Thu tiền về tài khoản	106đ	102.000	82.184	81
4	Nộp Ngân sách	106đ	9.080	5.564	61
5	Lợi nhuận	106đ	14.110	8.994	64
6	Thu nhập bình quân	103đ	6.331	6.609	104
7	Tỷ lệ cổ tức năm	%	13	12	83
8	Vốn chủ sở hữu	106đ	34.410	28.512	83
9	Vốn điều lệ	106đ	13.199	13.199	100
10	Giá trị đầu tư	106đ	14.827	4.534	31

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012 do Đại hội đồng cổ đông thông qua; Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát các hoạt động SXKD, giám sát và chỉ đạo Ban giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD và đã đạt được những kết quả cao ở các mặt sau:

- Tổ chức tốt đại hội đồng cổ đông năm 2012.
- Đã phê duyệt kịp thời hệ thống các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012 ngay từ đầu năm để Ban giám đốc điều hành triển khai và tổ chức thực hiện.
- Chỉ đạo công tác lập kế hoạch SXKD năm 2013.
- Công tác đầu tư và quản lý vốn phục vụ sản xuất kinh doanh thực hiện đúng, đủ theo quy định của Công ty và Luật doanh nghiệp.
- Trong năm 2012, việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng trình tự và thủ tục của luật định, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, đảm bảo dân chủ, phát huy được trí tuệ tập thể. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả.

- Thực hiện Nghị Quyết số 01 SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ của công ty từ 11,477 tỷ đồng lên 13,199 tỷ đồng. Công ty đã hoàn thành phương án tăng vốn với số vốn điều lệ tăng thêm là 1,721 tỷ đồng. Tổng số vốn điều lệ của PVC tính đến thời điểm hiện tại là 13,199 tỷ đồng.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

### A. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

- Tổng giá trị SXKD: 120,80 tỷ đồng .
- Doanh số : 115,85 tỷ đồng.
- Thu tiền về tài khoản : 110,00 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách : 6,54 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 10,61 tỷ đồng.
- Tổng giá trị đầu tư : 10,00 tỷ đồng.

29 / 1  
TY  
V  
NG  
ĐÀ  
17

- Vốn chủ sở hữu : 21,15 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ : 13,199 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân : 7,30 triệu đồng/người/tháng.
- Tỷ lệ chia cổ tức : 12%.

**B. Công tác chỉ đạo và quản lý năm 2013:**

a. Công tác tổ chức sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục tổ chức và sắp xếp lại bộ máy quản lý cho phù hợp với cơ chế của Công ty.

- Rà soát hoàn thiện và ban hành bổ sung các quy chế, quy định về quản lý điều hành Công ty cho phù hợp với yêu cầu SXKD. Nâng cao trình độ, chất lượng quản trị doanh nghiệp, khắc phục những mặt hạn chế của Công ty, không ngừng nâng cao hiệu quả SXKD.

- Chỉ đạo và tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

b. Công tác kinh tế - tài chính:

- Phê duyệt hệ thống kế hoạch năm 2013, phê duyệt các dự toán chi phí năm 2013.

- Tập trung chỉ đạo việc thực tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm, đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn lao động tại các công trình, quan tâm chỉ đạo tại các công trình trọng điểm của Nhà nước theo đúng các cam kết của hợp đồng xây lắp đã ký kết.

- Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi vốn và công nợ.

- Cân đối đủ nguồn vốn đảm bảo cho công tác SXKD và đầu tư.

- Chỉ đạo việc hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012, xây dựng phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

- Tập trung chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, giảm chi phí quản lý và chi phí giá thành.

- Tập trung chỉ đạo công tác tiếp thị, đấu thầu tham gia thi công các dự án.

c. Công tác đầu tư

- Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện đầu tư kịp thời về thiết bị phục vụ cho việc thi công tại các công trình trọng điểm của Công ty.

- Quan tâm chỉ đạo đến công tác tuyên truyền quảng cáo thương hiệu, hình ảnh của Công ty.

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

*Hội đồng quản trị*

**a) Danh sách thành viên của Hội đồng quản trị:**

1. Ông Đỗ Xuân Luật - Chủ tịch hội đồng quản trị

Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 05/10/1947  
 Nơi sinh: Hồng Dương, Thanh Oai, Hà Nội  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Hồng Dương, Thanh Oai, Hà Nội  
 Chứng minh nhân dân: 012355180 do CA Hà Nội cấp ngày 15/6/2006  
 Địa chỉ thường trú: Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội  
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.63254567  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi  
 Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
8/1971-12/1975	Công ty xây dựng thủy điện Thác Bà	Cán bộ

01/1976-2/1977	Công trường bê tông – Công ty xây dựng thủy điện Sông Đà	Cán bộ
3/1977-8/1978	Tổng công ty xây dựng Sông Đà	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch
8/1993-4/2001	Tổng công ty xây dựng Sông Đà	Trưởng phòng Tổ chức lao động
5/2001-12/2007	Công ty cổ phần Tư Vấn Sông Đà	Phó tổng giám đốc
2/2008 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2012 là: 11.500 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan đến ngày 30/06/2012 là: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### 2. Ông Phan Đình Toại - Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/10/1974

Nơi sinh: Trung Lương, Đức Thọ, Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Trung Lương, Đức Thọ, Hà Tĩnh

Chứng minh nhân dân: 012636290 do CA Hà Nội cấp ngày 26/3/2003

Địa chỉ thường trú: Phòng 107, H7, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.63254567

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Địa chất

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ năm 1997- đến năm 1998	Công ty công trình Ngâm Sông Đà	Cán bộ kỹ thuật
Từ năm 1998- đến năm 2001	XN khảo sát thiết kế - Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	Trưởng ban Kinh tế kế hoạch
Từ năm 2001 đến năm 2008	XN khảo sát thiết kế - Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	Phó giám đốc XN
Từ năm 2008 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/6/2012 là: 328.670 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan đến ngày 30/6/2012: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### 3. Ông Nguyễn Đại Thụ - Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 19/01/1975

Nơi sinh: Hiệp Hoà, Bắc Giang  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Gia Khánh, Gia Lộc, Hải Dương  
 Chứng minh nhân dân: 012355180 do CA Hà Nội cấp ngày 15/6/2000  
 Địa chỉ thường trú: P5B1 Tập thể Đại học KTQD, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.63254567  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật - Kỹ sư xây dựng dân dụng  
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1998-6/2003	Công ty tư vấn và khảo sát thiết kế	Cán bộ
6/2003-11/2007	Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà	PGĐ CN tư vấn xây dựng I
11/2007 đến nay	Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà	Phó Tổng giám đốc công ty

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/6/2012 là: 17.250 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan đến ngày 30/6/2012 là: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**4. Ông Đoàn Văn Phú – Thành viên HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 18/04/1974

Nơi sinh: Long Xuyên - Kinh môn - Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Long Xuyên - Kinh môn - Hải Dương

Chứng minh nhân dân: 142389918 do CA Hải Dương cấp ngày 10/02/2006

Địa chỉ thường trú: B8- Đoàn Địa Vật lý 79-La Khê - Hà Đông - Hà Nội

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.35526821

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng công trình Ngầm

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1996-1999	Công ty xây dựng Sông Đà 5	Kỹ thuật
1999-2001	Công ty Tư vấn XD Sông Đà	Nhân viên TKé
2001-2003	Ban Điều hành DA thủy điện Tuyên Quang	Kỹ thuật
2003-2008	Công ty cổ phần Sông Đà 10	Phó phòng QLKT
2008-Nay	Công ty cổ phần ĐT&TM Sông Đà	Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/6/2012 là: 31.280 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan đến ngày 30/6/2012 là: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**Ông Nguyễn Khắc Sơn – Thành viên HĐQT**

Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 27/07/1974  
Nơi sinh: Sóc Sơn - Hà Nội  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Thôn Thụy Hương, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, Hà Nội  
Chứng minh nhân dân: 012883263 do CA Hà Nội cấp ngày 12/05/2006  
Địa chỉ thường trú: Tòa nhà VAS, trường Việt Úc, Mỹ Đình I, Từ Liêm, Hà Nội  
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0435526822  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Tài chính - ngân hàng

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1/1998 - 5/2000	Xí nghiệp Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Hà Nội	Kế toán
6/2000 - 5/2005	Công ty Tư vấn Xây dựng và Phát triển Nông thôn - Bộ Nông nghiệp	Phó phòng TCKT
6/2005 - 10/2007	Công ty Cổ phần Truyền thông Việt Nam: Vincom - Tập đoàn Technocom	Kế toán trưởng
10/2007 - 6/2010	Công ty Cổ phần Truyền thông và Thương mại Quốc tế	Tổng Giám đốc
7/2010 - Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ Công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và Thương mại Sông Đà

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/6/2012 là: 101.114 cổ phần

Số cổ phiếu do những người có liên quan nắm giữ đến ngày 30/6/2012 là: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban). Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

HĐQT đã có các cuộc họp sau:

- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 16/3/2012
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty về việc chi trả cổ tức năm 2011.
- Nghị quyết của HĐQT thông qua hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp,

tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng lên 11.477.750.000 đồng

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 08/BC/2012/SODIC/HĐQT	16/3/2012	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 16/3/2012

2	Số 01/SODIC/NQ/ĐHĐ CĐ	27/4/2012	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012
3	Số 29/2012/NQ/HĐQT	20/6/2012	Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty về việc chi trả cổ tức năm 2011
4	Số 30/SODIC /HĐQT	10/7/2012	Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty thông qua hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng lên 11.477.750.000 đồng

*1. Ban Kiểm soát*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

*1. Ông Nguyễn Tuấn Dũng - Trưởng Ban Kiểm soát*

Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 01/01/1978  
 Nơi sinh: Hà Tây  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Liên Hồng – Đan Phượng – Hà Nội  
 Chứng minh nhân dân: 012724344 do CA Hà Nội cấp ngày 30/7/2004  
 Địa chỉ thường trú: Tập thể Đại học Mỏ - Địa chất Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội  
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: - 04.6324567  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất công trình  
 Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ năm 2001-2005	Công ty tư vấn và khảo sát thiết kế	Chuyên viên
Từ năm 2005-2008	Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà	Chuyên viên
Từ năm 2008 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà	Trưởng ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng Vật tư cơ giới

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát kiêm phó phòng kinh tế kế hoạch

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/6/2012 là: 18.975 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan đến ngày 30/6/2012: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

*2. Ông Phạm Đình Phôn - Thành viên Ban Kiểm soát*

Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 15/3/1979  
 Nơi sinh: Xã Hoàn Sơn, Huyện Giao Thủy, Nam Định.  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Xã Hoàn Sơn, Huyện Giao Thủy, Nam Định.  
 Chứng minh nhân dân: 162278204 do CA Nam Định cấp ngày 8/8/1997

Địa chỉ thường trú: P.403 Toà Nhà Licôgi 13 - Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.35526822

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư địa chất công trình.

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2004 đến 2005	CN Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà tại Tuyên Quang	Kỹ Thuật
2005 đến 2008	CN khảo sát xây dựng – Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Kỹ Thuật
2008 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà	PP. Kỹ Thuật

Chức vụ hiện tại: Phó phòng Kỹ Thuật

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/6/2012 là: 13.800 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan đến ngày 30/6/2012 là: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3. Ông Phạm Minh Dương - Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 18/02/1987

Nơi sinh: Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư, Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư, Thái Bình.

Chứng minh nhân dân: 151628147 do CA Thái Bình cấp ngày 19/5/2008

Địa chỉ thường trú: Số 33 Ngõ Tân Thịnh, Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.63254567

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
27/7/2010 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà	Nhân viên phòng kinh tế - kế hoạch

Chức vụ hiện tại: Nhân viên phòng kinh tế - kế hoạch

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/6/2012 là: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan đến 30/6/2012: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Năm 2012, Ban kiểm soát công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi mặt hoạt động của công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra rà soát lại các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của công ty.

- Kiểm tra các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện, nhận diện và kiểm soát rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ và ngoài công ty.

- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty; đảm bảo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại từng thời điểm báo cáo.

- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của công ty.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2012:

Việc chi trả thù lao HĐQT, BKS được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, cụ thể như sau:

Thù lao của HĐQT, BKS năm 2012 : 198.000.000 đồng.

Trong đó:

- Thù lao cả năm của Chủ tịch HĐQT : 60.000.000 đồng

- Thù lao cả năm của thành viên HĐQT : 96.000.000 đồng

- Thù lao cả năm của Trưởng BKS : 18.000.000 đồng

- Thù lao cả năm của thành viên BKS : 24.000.000 đồng

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (theo báo cáo đính kèm)

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của  
Công ty



Phan Đình Lưu



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

**MÃ SỐ B 01-DN**  
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)			
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>			
1. Tiền	110	110.800.433.894	61.184.742.364
	111	13.612.704.005	9.968.055.096
	4	13.612.704.005	9.968.055.096
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>			
1. Đầu tư ngắn hạn	120	160.000.000	200.000.000
	121	160.000.000	200.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>			
1. Phải thu khách hàng	130	60.688.015.580	25.513.361.618
2. Trả trước cho người bán	131	59.869.920.475	21.026.614.100
3. Các khoản phải thu khác	132	3.476.614.569	4.709.561.806
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	135	978.430.597	1.285.712.567
	139	(3.636.950.061)	(1.508.526.855)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>			
1. Hàng tồn kho	140	19.987.342.974	22.247.238.809
	141	19.987.342.974	22.247.238.809
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>			
1. Tài sản ngắn hạn khác	150	16.352.371.335	3.256.086.841
	158	16.352.371.335	3.256.086.841
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 =220+260)</b>			
<b>I. Tài sản cố định</b>			
1. Tài sản cố định hữu hình	200	13.573.282.009	11.896.055.525
- Nguyên giá	220	13.319.070.875	11.871.537.347
- Giá trị hao mòn lũy kế	221	13.319.070.875	11.871.537.347
	222	22.747.794.261	18.438.188.504
	223	(9.428.723.386)	(6.566.651.157)
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>			
1. Chi phí trả trước dài hạn	260	254.211.134	24.518.178
	261	254.211.134	24.518.178
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	270	<u>124.373.715.903</u>	<u>73.080.797.889</u>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

**MÃ SỐ B 01-DN**  
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>	<b>95.861.411.863</b>	<b>52.450.489.872</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>95.861.411.863</b>	<b>50.512.515.993</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311 11	20.850.986.933	7.151.486.388
2. Phải trả người bán	312 12	14.067.537.462	6.496.117.019
3. Người mua trả tiền trước	313 13	38.281.417.025	21.302.110.642
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314 14	6.496.990.610	3.494.768.390
5. Phải trả người lao động	315	11.842.538.236	7.859.349.917
6. Chi phí phải trả	316 15	2.791.871.145	29.431.635
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319 16	1.053.725.516	3.991.769.057
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	476.344.936	187.482.945
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>-</b>	<b>1.937.973.879</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334	-	1.937.973.879
<b>B. NGUỒN VỐN (400=410)</b>	<b>400</b>	<b>28.512.304.040</b>	<b>20.630.308.017</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410 17</b>	<b>28.512.304.040</b>	<b>20.630.308.017</b>
1. Vốn điều lệ	411	13.199.410.000	10.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413	859.152.222	650.629.880
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	6.381.062.772	617.903.847
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	830.906.708	466.091.000
5. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế chưa phân phối	420	7.241.772.338	8.895.683.290
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+ 400)</b>	<b>440</b>	<b>124.373.715.903</b>	<b>73.080.797.889</b>



**Phan Đình Toại**  
 Tổng Giám đốc  
 Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2013

**Nguyễn Khắc Sơn**  
 Kế toán trưởng

**Phan Anh Tuấn**  
 Người lập biểu

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 02-DN  
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	18	97.756.908.552	86.583.143.788
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		97.756.908.552	86.583.143.788
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	19	80.539.775.769	68.874.672.681
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		17.217.132.783	17.708.471.107
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		574.836.019	481.157.273
7. Chi phí tài chính	22		1.871.665.976	1.637.007.097
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.843.237.458	1.637.007.097
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.862.139.793	5.628.410.849
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		9.058.163.033	10.924.210.434
11. Thu nhập khác	31		56.123.765	14.228.119
12. Chi phí khác	32		120.507.430	753.972
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40		(64.383.665)	13.474.147
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		8.993.779.368	10.937.684.581
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	21	1.573.911.389	1.919.707.926
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		7.419.867.979	9.017.976.655
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	6.018	9.018



Phan Đình Toại  
 Tổng Giám đốc  
 Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2013

Nguyễn Khắc Sơn  
 Kế toán trưởng

Phan Anh Tuấn  
 Người lập biểu

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*(Theo phương pháp trực tiếp)*  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**MẪU SỐ B 03-DN**  
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2012	Năm 2011
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	79.802.713.990	93.423.302.904
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(52.129.128.975)	(48.801.205.241)
3. Tiền chi trả cho người lao động	2	(17.606.358.816)	(17.784.131.746)
4. Tiền chi trả lãi vay	3	(1.814.145.291)	(1.614.677.241)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	4	-	(455.822.029)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	5	2.381.256.454	1.770.041.603
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	6	(4.649.843.917)	(11.782.113.531)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<b>20</b>	<b>5.984.493.445</b>	<b>14.755.394.719</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.669.510.000)	(8.674.974.185)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(25.000.000.000)	(200.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	10.540.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	550.388.798	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<b>30</b>	<b>(15.579.121.202)</b>	<b>(8.874.974.185)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	1.477.750.000	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	34.119.234.370	14.238.956.413
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(22.357.707.704)	(9.772.407.146)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(2.710.655.561)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<b>13.239.276.666</b>	<b>1.755.893.706</b>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<b>50</b>	<b>3.644.648.909</b>	<b>7.636.314.240</b>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<b>60</b>	<b>9.968.055.096</b>	<b>2.331.740.856</b>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<b>61</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<b>70</b>	<b>13.612.704.005</b>	<b>9.968.055.096</b>



Phan Đình Toại  
 Tổng Giám đốc  
 Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2013

Nguyễn Khắc Sơn  
 Kế toán trưởng

Phan Anh Tuấn  
 Người lập biểu